

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/DS-PT
Ngày 22 – 01– 2024
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Công Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 490/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp đòi tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 107/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 346/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1948 (có mặt).

2. Ông Lê Hoàng T2, sinh năm 1947 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh C

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1: Ông Nguyễn Trung K3 - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Hoàng T2: Ông Kim Chan Đa R - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

Ông Lê Văn U, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh C

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Quốc K1, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã B, huyện T, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 30/3/2023, có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Khánh D là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn V, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh C

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Lê Hoàng Thá, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Lê Quốc K1, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã B, huyện T, tỉnh C

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn U là bị đơn; Ông Lê Quốc K1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Lê Hoàng T2 trình bày:*

Nguồn gốc phân đất là do ông Lê Văn Mưu là ông cố của ông T2, ông Dân, ông Oai khai phá; sau đó cho lại nội ông là ông Lê Văn Diệu, ông nội cho cha ông là ông Lê Văn Tụng vào khoảng năm 1964. Ông Tụng cho lại ông cùng vợ là bà Nguyễn Thị T1 từ năm 1977 đến nay. Trong quá trình quản lý, canh tác, vợ chồng ông có thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đầy đủ, kê khai sổ địa chính. Đến ngày 06/01/1995 đã được Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ ông là bà Nguyễn Thị T1 với tổng diện tích là 17.450m², thuộc các thửa đất số 0166, 0168 và 0169 tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp Nguyễn Huế, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Năm 1997, nhà của ông Lê Văn Oai bị sập do bão, nên ông cho ông Oai mượn đất để cất nhà ở. Đến năm 2007, ông Lê Văn Oai và ông Lê Thanh Dân khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với vợ chồng ông.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm tại Bản án số 426/2007/DSPT ngày 23/8/2007 tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi của ông Oai, ông Dân. Giữ nguyên hiện trạng phân đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông được tiếp tục quản lý, sử dụng. Ông có yêu cầu thi hành án buộc ông Oai, ông Dân, ông K1 di dời nhà công trình kiến trúc trên đất trả lại đất, nhưng cơ quan Thi hành án có công văn hỏi Tòa án nhân dân tối cao. Tại Công văn số 351 ngày 15/7/2010, Tòa án nhân dân tối cao cho rằng phần tài sản trên đất ông T2 không có yêu cầu phản tố nên phải khởi kiện thành vụ án khác. Khi ông Oai chết, ông U (con ông Oai) tiếp tục sử dụng đến khoảng tháng 09 năm 2022 thì ông Lê Văn N (anh ông U) xây dựng cất nhà cho ông U. Ông có ngăn cản không cho ông

N, ông U cất nhà nhiều lần nhưng ông U vẫn kiên quyết xây dựng nên bị chính quyền địa phương lập biên bản nhiều lần. Ông U lấn chiếm đất cất nhà có diện tích 227,2m² (thửa 7 theo các mốc M33M25M32M26 theo bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 20/6/2023 của Chi nhánh Công ty TNHH TVXD đo đạc Bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau); trong khi ông U cũng có 01 căn nhà tình nghĩa Nhà nước cất cách đó 400 -500m.

Vào tháng 10 năm 2021, ông Lê Quốc K1 (con ruột của ông Dân) qua phần đất của gia đình ông ban nền để cất nhà có chiều ngang 6m chiều dài 30m. Gia đình ông ngăn cản nhưng ông K1 vẫn tập kết vật liệu xây bô nền có diện tích 91,9m² (thửa 1 theo các mốc M1M6M3M4).

Ông yêu cầu ông N, ông U, ông K1 tháo dỡ, di dời nhà và công trình kiến trúc trên đất trả lại cho vợ chồng ông 03 thửa đất 1, 4, 7, diện tích là 412,5m². Phần diện tích đất còn lại thửa đất số 0166, tờ bản đồ số 18 và các công trình kiến trúc khác gồm 15 ngôi mộ trên đất ông xác định giữ nguyên hiện trạng, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông N xác định không có xây dựng nhà và không quản lý nhà hoặc công trình kiến trúc gì trên đất tranh chấp, căn nhà nói trên là do ông U xây dựng ông chỉ đứng ra trông coi dùm ông U nên ông T2, bà T1 đã rút yêu cầu khởi kiện đối với ông N, chỉ yêu cầu ông U, ông K1 tháo dỡ nhà công trình kiến trúc trên đất trả lại phần đất diện tích theo đo vẽ thực tế là thửa 1 và thửa 7 có diện tích 319,1m², tọa lạc tại ấp Nguyễn Huệ, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:* Bà thống nhất lời trình bày và yêu cầu của ông T2, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Quốc K1 trình bày:*

Phần đất tranh chấp là của ông Lê Văn Oai cha ông U cho lại ông Lê Văn U. Năm 2004, cha ông U là ông Oai khởi kiện bà T1. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử giữ nguyên phần đất hiện trạng đã cấp giấy cho bà T1. Từ đó đến nay, cha ông U cùng ông U, ông N, ông K1 vẫn sử dụng và cũng có khiếu nại nhiều lần đến Tòa án cấp cao nhưng không được xem xét giải quyết. Ông Oai chết được chôn trên phần đất này khoảng 5-6 năm nay. Hiện ông U đã cất lại nhà trên nền nhà cũ của ông Oai. Nhà có kết cấu ngang 4m dài 12m, nền đất, vách tol, một phần xây tường, mái lợp tol. Ông U đang sinh sống cùng 03 người con nhỏ dưới 18 tuổi. Toàn bộ diện tích đất ông U quản lý sử dụng thửa 7 có diện tích 227,2m². Ông U không đồng ý trả đất theo yêu cầu của nguyên đơn. Nếu dỡ nhà di dời nơi khác, thì ông U yêu cầu nguyên đơn trả lại giá trị phần đất và giá trị nhà theo chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định Giá Trị Việt với số tiền 477.808.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc K1 trình bày:*

Phần đất này là ông nội ông cho cha ông (ông Dân), bác ông (ông Oai) quản lý sử dụng từ năm 1969 có diện tích là 6.030m², tọa lạc ấp Nguyễn Huệ, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Ông Dân và ông Oai cho ông từ năm 1990,

không có giấy tờ gì. Ông nghe cha ông nói là năm 1993 khi ông T2 còn làm chủ tịch xã thì cha ông và ông Oai có nhờ ông T2 làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất trên, nhưng ông T2 làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị T1. Ông Dân, ông Oai có yêu cầu ông T2 tách thửa nhưng ông T2 không thực hiện dẫn đến tranh chấp. Khi giải quyết ở xã, ông T2 thừa nhận đất này có $\frac{1}{2}$ phần diện tích của ông nội ông, phần còn lại là của ông Oai, ông Dân. Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Oai, ông Dân. Gia đình ông không đồng ý với kết quả giải quyết phúc thẩm của Tòa án nên đã gửi đơn khiếu nại đến nhiều nơi. Từ đó đến nay, ông Oai, ông Dân vẫn tiếp tục quản lý sử dụng đất. Từ năm 1990 ông đã đổ đất bồi đắp nền nhà và năm 2022 ông tiếp tục bồi đắp nền nhà ngang khoảng 6m dài 12m.

Hiện phần đất tranh chấp do ông N, ông U, cùng ông đang quản lý; trên đất có 15 ngôi mộ, có 02 căn nhà, gồm: 01 căn nhà ông V đã tháo dỡ, 01 căn nhà của ông U; 01 nền nhà do ông xây bó nền từ năm 1990 đến nay. Ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N trình bày:

Ông thống nhất lời trình bày của ông Lê Quốc K1. Gia đình ông có khiếu nại nhiều lần đến Tòa án cấp cao nhưng không được xem xét giải quyết. Ông có xây nhà dùm cho ông U (em ruột ông), ông không có sử dụng đất, nhà, công trình kiến trúc trên phần đất tranh chấp.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:107/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị T1.

Buộc ông Lê Văn U, ông Lê Quốc K1 phải tháo dỡ nhà ở, các công trình kiến trúc xây dựng trên đất để giao trả lại cho bà T1, ông T2 phần đất có tổng diện tích là $319,1m^2$, tọa lạc ấp Nguyễn Huệ, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau gồm: Thửa 7 theo các mốc M25M26M32M33 có diện tích $227,2m^2$ do ông Lê Văn U sử dụng và thửa 1 theo các mốc M1M2M5M6 diện tích $91,9m^2$ do ông Lê Quốc K1 sử dụng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông N tháo dỡ di dời nhà trả phần đất diện tích $75m^2$, tọa lạc ấp Nguyễn Huệ, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/10/2023, ông Lê Văn U, ông Lê Quốc K1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Lê Hoàng T2 và bà Nguyễn Thị T1 yêu cầu ông U và ông K1 di dời nhà, công trình kiến trúc trên đất, trả lại cho nguyên đơn phần đất theo đo đạc thực tế diện tích $91,9m^2$ tọa lạc ấp Nguyễn Huệ, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trường hợp chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn thì đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm xem xét đến công sức đóng góp, gìn giữ, tôn tạo làm tăng giá trị phần đất của các ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn U, ông Lê Quốc K1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận:* Ông T2, bà T1 có cam kết ngày 16 tháng 3 năm 2022 cho ông U ½ phần đất để xây nhà nhưng không được chuyển nhượng. Ông U có nhu cầu sử dụng đất, có nộp thuế cho nhà nước và hiện nay thuộc diện hộ nghèo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về công sức đầu tư trên đất, căn nhà xây trên đất để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông U.

- *Ông Lê Quốc K1 tranh luận:* Ông cuốn nền nhà từ năm 1990, nếu trả đất thì phải trả công đầu tư, xây dựng trên đất.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Hoàng T2 tranh luận:* Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau có hiệu lực pháp luật. Ông T2, bà T1 được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp đối với phần đất tranh chấp nhưng ông U, ông K1 không trả đất mà xây dựng nhà trên đất là lấn chiếm đất trái pháp luật nên yêu cầu giá trị đầu tư trên đất là không có cơ sở. Đề nghị giữ y án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- *Nguyên đơn ông Lê Hoàng T2 tranh luận:* Không tranh luận.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1 tranh luận:* Ông U cất nhà khi có tranh chấp và đã bị địa phương lập biên bản nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của ông Lê Văn U, ông Lê Quốc K1. Giữ y án sơ thẩm.

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 tranh luận:* Không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn U, ông Lê Quốc K1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 107/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Lê Văn U, ông Lê Quốc K1, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phần đất tranh chấp có diện tích 319,1m² thuộc các thửa số 14, 17, 532, 358 tờ bản đồ số 14 (Bản đồ chỉnh lý năm 2018), tọa lạc tại ấp Nguyễn Huệ, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau thuộc phần đất có diện tích 6.030m², thửa 0166 tờ bản đồ số 18 do bà Nguyễn Thị T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06 tháng 01 năm 1995.

[2] Bản án dân sự phúc thẩm số 426/2007/DSPT ngày 23 tháng 8 năm 2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Hoàng T2, bà Nguyễn Thị T1, và chị Nguyễn Kim Chi. Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 31/2007/ST-DS ngày 18/5/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình. Giữ nguyên hiện trạng diện tích đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Hoàng T2, bà Nguyễn Thị T1 tại tờ bản đồ số 18, thửa 0166, diện tích 6.030m² được cấp ngày 06/01/1995 do bà Nguyễn Thị T1 đứng tên (Bút lục số 144-152).

[3] Ông Lê Quốc K1, ông Lê Văn U cho rằng, do không đồng ý với bản án phúc thẩm có hiệu lực của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau nên nhiều lần yêu cầu khiếu nại nhưng chưa được giải quyết. Trình bày này là không đúng. Bởi lẽ, Tòa án nhân dân tối cao đã trả lời khiếu nại của ông Dân và ông Oai tại Công văn số: 1126/DS ngày 30 tháng 9 năm 2009 với nội dung: Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bác yêu cầu đòi đất của ông Dân, ông Oai là đúng. Do đó, phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Lê Hoàng T2, bà Nguyễn Thị T1 do đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Ông T2, bà T1 khởi kiện yêu cầu ông K1, ông U tháo dỡ, di dời các công trình kiến trúc trên đất để trả lại diện tích đất 319,1m² là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Ông U, ông K1 biết rõ phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của ông T2, bà T1 nhưng vẫn cố tình xây cất nhà, công trình kiến trúc trên đất. Hơn nữa, nguyên đơn đã nhiều lần báo với chính quyền địa phương để ngăn cản việc xây dựng trái pháp luật trên đất và chính quyền địa phương đã nhiều lần lập biên bản ngăn cản việc xây cất nhà, công trình kiến trúc trên đất của ông U, ông K1 nhưng ông U, ông K1 không chấp hành vẫn tiếp tục xây nhà, công trình kiến trúc trên đất. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, ông U thừa nhận có căn nhà tình nghĩa được xây cất gần đó. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông K1 thừa nhận có nhà ở ổn định ở xã Biển Bạch, huyện Thới Bình. Như vậy, hành vi của ông K1, ông U là lấn, chiếm quyền sử dụng đất hợp pháp của người khác nên tài sản xây dựng trên đất của người khác không được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 12 Luật đất đai. Án sơ thẩm buộc ông K1, ông U tháo dỡ nhà ở, công trình kiến trúc trên đất để trả lại đất cho ông T2, bà T1 là đúng quy định pháp luật.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn U, ông Lê Quốc K1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 107/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn U thuộc hộ nghèo và có yêu cầu miễn nộp án phí nên được cho miễn nộp. Ông Lê Quốc K1 phải chịu 300.000 đồng; ông K1 có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, được chuyển thu án phí.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn U, ông Lê Quốc K1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 107/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị T1.

Buộc ông Lê Văn U, ông Lê Quốc K1 phải tháo dỡ nhà ở, các công trình kiến trúc xây dựng trên đất để giao trả lại cho bà T1, ông T2 phần đất có tổng diện tích là 319,1m² tọa lạc ấp Nguyễn Huệ, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau gồm: Thửa 7 theo các mốc M25M26M32M33 có diện tích 227,2m² do ông Lê Văn U sử dụng và thửa 1 theo các mốc M1M2M5M6 diện tích 91,9m² do ông Lê Quốc K1 sử dụng.

(Kèm theo bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 20/6/2023 của Chi nhánh Công ty TNHH TVXD đo đạc Bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Văn N tháo dỡ di dời nhà trả phần đất diện tích 75m² tọa lạc ấp Nguyễn Huệ, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chi phí tố tụng 14.530.000 đồng: ông Lê Văn U, ông Lê Quốc K1 phải chịu, ông Lê Văn Th, bà Nguyễn Thị T1 đã dự nộp. Ông U, ông K1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông T2, bà T2.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn U được miễn nộp án phí. Ông Lê Quốc K1 phải chịu án phí 300.000 đồng (chưa nộp). Ông Lê Hoàng T2, bà Nguyễn Thị T1 không phải chịu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn U được miễn nộp. Ông Lê Quốc K1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03/10/2023, ông K1 có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003846 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung